TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 29-7-2024.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.
2. Ông Phan Công Minh.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Lan Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: A, đường Số B, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký thường trú: Nhà Q, khu dân cư P, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Tổ D, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu D xây dựng gia đình với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, chị và anh D sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không đồng quan điểm sống nên chị và anh D thường xuyên cãi vã. Chị và anh D đã sống ly thân 08 tháng, hiện sống chung nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc

nhau. Dự kiến đầu tháng 6 chị chuyển về nhà ba mẹ ruột tại A, đường số B, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam sinh sống, đề nghị Tòa án gửi giấy triệu tập cho chị theo địa chỉ trên. Nay chị yêu cầu ly hôn anh D do vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/10/2016 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2019 hiện đang do vợ chồng chị nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung, để anh D tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng. Hiện chị đang bán hàng online thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Nguyễn Hữu D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp. Nguyên đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu D, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh D; Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/10/2016 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2019. Xét thấy chị L có yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, anh D không có ý kiến trình bày, không có yêu cầu nuôi con, cháu T còn nhỏ, cháu H có nguyện vọng tiếp tục sống với chị L nên đề nghị xử giao 02 con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hữu D, yêu cầu giải quyết về người trực tiếp nuôi con. Do đó, Tòa án thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1982, đăng ký thường trú tại: Nhà Q, khu dân cư P, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng sinh sống tại: Tổ D,

ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (không đăng ký tạm trú). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Hữu D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh D.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Hữu D tự tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 05/6/2017 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn chị L cho rằng trong thời gian chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống chung nhà nhưng đã ly thân 08 tháng, không quan tâm, chăm sóc nhau nên chị yêu cầu ly hôn anh D. Đối với bị đơn anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không cung cấp ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị L và anh D đến Tòa án để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh D không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Qua đó, cho thấy anh D đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L đối với anh D, xử cho chị L ly hôn anh D.

Về con chung: Chị L và anh D có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/10/2016 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2019. Xét thấy, cháu T còn nhỏ, cháu H có nguyện vọng tiếp tục sống với chị L và cháu T. Đối với chị L có việc làm và thu nhập ổn định. Đối với anh D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để ghi nhận ý kiến về con chung nhưng anh D không có mặt, không cung cấp ý kiến cho thấy anh D không có trách nhiệm với con, không mong muốn nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, cần xử giao cháu T và cháu H cho chị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mà để anh D tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết. Tòa án đã triệu tập nhiều lần cho anh D đến Tòa án giải quyết nhưng anh D vắng mặt không có ý kiến trình bày, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng không có nợ chung. Tòa án đã triệu tập nhiều lần cho anh D đến Tòa án giải quyết nhưng anh D vắng mặt không có ý kiến trình bày, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hữu D nên chị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0015702 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị L đã nộp đủ).

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu D về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy L ly hôn anh Nguyễn Hữu D.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/10/2016 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2019.

Xử giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/10/2016 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị L, anh D vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0015702 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị L đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy L, anh Nguyễn Hữu D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- UBND phường Bình Hưng Hòa (quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Minh Hoàng